

Số: **578/2021/QĐST-HNGĐ**

*Hà Đông, ngày 01 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:**

**1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986;** HKTT và nơi cư trú: đội 3, tổ dân phố 3, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

**2. Anh Nguyễn Sơn H, sinh năm 1981;** HKTT: xóm 3, thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: 280 đường L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]: Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Sơn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội vào ngày 30/9/2009. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị sinh sống tại La Khê, Hà Đông, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cách sống. Anh chị cùng gia đình nội ngoại hai bên đã nhiều lần ngồi nói chuyện về những vấn đề bất đồng giữa hai bên để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Nay anh chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, không còn khả năng đoàn tụ, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả hai vợ chồng đều có

nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân quận Hà Đông giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]: Về con chung: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Sơn H xác nhận có 03 con chung, khỏe mạnh là Nguyễn Lan P, sinh ngày 21/9/2017; Nguyễn Trung K, sinh ngày 09/4/2010 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 02/11/2012. Sau ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02 cháu Trung K, Lan P cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Ngọc D cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị D là 5.000.000đồng/tháng.

Anh H, chị D có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3]: Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản): chị D, anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]: Về vay nợ chung: chị D, anh H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]: Về lệ phí: chị D, anh H thống nhất thỏa thuận chị D chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí HNGĐ sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Sơn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Sơn H xác nhận có 03 con chung, khỏe mạnh là Nguyễn Lan P, sinh ngày 21/9/2017; Nguyễn Trung K, sinh ngày 09/4/2010 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 02/11/2012. Sau ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02 cháu Trung K, Lan P cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Ngọc D cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị D là 5.000.000đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Sơn H có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản): chị D, anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: chị D, anh H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: chị D tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị D đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009483 ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận :**

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND phường Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Ngọc Vân**